

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 179/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Liêm;
bà Phạm Xuân Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1992; nơi cư trú: số D05, khu dân cư ấp F, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** ông Trần Quốc M, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 124, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày: bà Ng chung sống với ông M có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã M cấp chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 106 ngày đăng ký 19/10/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung: Trần Quốc Th, sinh ngày 21/8/2021.

Sau khi kết hôn với nhau, vợ chồng sinh sống ở nhà ông M tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Sau đó, vợ chồng đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương. Khoảng năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông M thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không lo lắng, chăm sóc vợ con. Đến tháng 7 năm 2023, vợ

chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân kể từ thời gian trên.

Vì vậy, bà Ng yêu cầu ly hôn ông M, chấp nhận giao con cho ông M trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: bà Ng khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông M là có căn cứ; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận khởi kiện của bà Ng về yêu cầu ly hôn ông M; Cần giao cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 21/8/2021 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Bà Ng có đơn khởi kiện đối với ông M về yêu cầu ly hôn. Ông M có nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Ng và ông M là vợ chồng hợp pháp, được nhà nước tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, theo lời khai của bà Ng, lời khai của người làm chứng bà Trương Cẩm T do Tòa án thu thập cho thấy vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau gần 01 năm nay. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M nhằm tạo điều kiện, tổ chức hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng ông M không có văn bản ý kiến, vắng mặt không có lý do thì xem như đã bỏ mặc việc tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Như vậy, bà Ng và ông M sống ly thân, bỏ mặc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Ng yêu cầu ly hôn ông M là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận khởi kiện của bà Ng về yêu cầu ly hôn ông M.

[4] Khi ly hôn, theo ý kiến của bà Ng, chấp nhận giao con Trần Quốc Th cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, đây là ý kiến tự định đoạt của bà Ng, không vi

phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Mặt khác, theo lời khai của bà Trương Cẩm T, biên bản xác minh ngày 23/4/2024 thì thấy ông M đang trực tiếp nuôi dưỡng con, sống ổn định, gắn bó thân thiết với ông M, con được quan tâm, chăm sóc tốt.

[5] Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận ý kiến của bà Ng, giao con Trần Quốc Th, sinh ngày 21/8/2021 cho ông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, ông M phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà Ng thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Ông M không yêu cầu cấp dưỡng cho con, bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí sơ thẩm: bà Ng phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng đối với bị đơn ông Trần Quốc M;

Bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn ông Trần Quốc M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106, ngày đăng ký 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã M cấp, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Trần Quốc Th, sinh ngày 21/8/2021 cho ông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con; Bà Ng không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Ng phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0015304 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Bà Ng, ông M vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân